

Xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

TRINH VĂN THỊNH

THỜI gian qua, một số cơ quan trung ương, phối hợp với một số tỉnh, huyện đã tổ chức thi điểm xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Ở những hợp tác xã làm tốt, công tác quản lý kỹ thuật đã có tác dụng thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố hợp tác xã, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, rèn luyện cán bộ và xã viên. Việc tổ chức thi điểm xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật trong một số hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã cho thấy một số kinh nghiệm và đặt ra một số vấn đề cần thảo luận về yêu cầu, nội dung tổ chức và thực hiện công tác này.

I - VỀ NHỮNG YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG XÂY DỰNG NỀ NẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT TRONG HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Yêu cầu trước hết của việc xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp là đưa được tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Khi còn làm ăn cá thể, việc áp dụng kỹ thuật trong sản xuất là việc riêng của từng người, phụ thuộc vào những kinh nghiệm, tri thức, kỹ năng của họ. Nhưng khi làm ăn tập thể, hoạt động sản xuất của mỗi người không độc lập với những người khác, mà phải được phối hợp chặt chẽ, theo những quy trình sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật nhất định, thì mới đảm bảo được năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm dự kiến, với mức tiêu hao về lao động, vật tư theo các định mức kinh tế - kỹ thuật đã đặt ra. Như thế, phải có tổ chức và chế độ quản lý kỹ thuật thích hợp. Nhất là khi áp dụng những kỹ thuật mới, thì việc quản lý kỹ thuật càng phải chặt chẽ hơn; không những phải quản lý lao động tốt hơn mà còn phải

huấn luyện kỹ thuật mới cho người lao động.

Hiện nay, trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nói chung, cần áp dụng hai loại tiến bộ kỹ thuật sau đây:

— Loại tiến bộ kỹ thuật về các đối tượng sản xuất (cây trồng, vật nuôi) thể hiện trong quy trình sản xuất về từng cây, con. Mỗi việc trong quy trình phải đạt được những tiêu chuẩn nhất định.

— Loại tiến bộ kỹ thuật về các yếu tố sản xuất, (giống, thức ăn, phân bón, bảo vệ thực vật, thú y, công cụ và cơ khí v.v...) Loại tiến bộ kỹ thuật này được xác định với các định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể.

Những tiến bộ kỹ thuật chủ yếu mà mỗi hợp tác xã phải áp dụng là những kỹ thuật phục vụ cho các chỉ tiêu phát triển về từng loại cây trồng và vật nuôi chủ yếu có trong phương hướng sản xuất và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã. Và những tiến bộ kỹ thuật ấy được ghi thành kế hoạch tiến bộ kỹ thuật của hợp tác xã, một bộ phận quan trọng của kế hoạch sản xuất. Công tác quản lý kỹ thuật phải bảo đảm thực hiện kế hoạch tiến bộ kỹ thuật ấy. Và tiến bộ kỹ thuật đó là nội dung và cơ sở của công tác quản lý kỹ thuật.

Đối với mỗi loại tiến bộ kỹ thuật, trong kế hoạch cần xác định nội dung, phạm vi áp dụng, kết quả phải đạt được, những điều kiện về cơ sở vật chất và kỹ thuật phải có để thực hiện tiến bộ kỹ thuật đó. Trong những biện pháp thực hiện, quan trọng nhất là biện pháp quản lý kỹ thuật, tức là quản lý việc thực hiện những quy trình kỹ thuật trong sản xuất; những tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm chất lượng sản phẩm; những định mức kinh tế - kỹ thuật về đất đai, lao động, giống, phân bón, thức

án, vật liệu xây dựng, để làm ra một đơn vị sản phẩm với chất lượng quy định.

Thời gian qua, việc quản lý kỹ thuật về giống lúa trong một số hợp tác xã thuộc huyện Hải Hậu (Hà Nam Ninh), Đông Hưng (Thái Bình), Cẩm Bình (Hải Hưng) đã có những tiến bộ nhất định. Ở những hợp tác xã đó đã quy định rõ những giống gì thích hợp nhất căn gieo cấy với cơ cấu tỷ lệ cụ thể từng vụ trong năm, bảo đảm giống không lẫn tạp, có độ thuần cao, sạch sâu bệnh, và như thế, chỉ với tiến bộ kỹ thuật về giống đã đưa năng suất tăng từ 10 đến 15 phần trăm. Để thực hiện tiến bộ kỹ thuật này, tối thiểu phải có những cơ sở vật chất và kỹ thuật như: phải có diện tích ruộng giống từ 6 đến 8 phần trăm diện tích sản xuất lúa đại trà, diện tích này phải được tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh, cỏ dại, phải có sân phơi giống theo tiêu chuẩn thiết kế của Bộ nông nghiệp với diện tích đủ cho số lượng giống; phải có kho giống theo tiêu chuẩn thiết kế (thể tích 1,2m³ kho 0,5 tấn giống) bảo đảm tỷ lệ này năm cao trong thời gian bảo quản từ 6 đến 10 tháng; phải có bể xử lý và ủ giống theo tiêu chuẩn thiết kế, với định mức về diện tích (cứ 1 tấn giống cần 7m²). Trong kế hoạch, các hợp tác xã đó đã đầu tư thích đáng cho việc xây dựng những cơ sở vật chất và kỹ thuật nói trên theo đúng những định mức của Bộ nông nghiệp quy định về lượng thóc giống cần thiết cho một hecta trồng lúa, trên từng vụ khác nhau (chiêm, xuân, mùa) và có giống dự phòng.

Trong các biện pháp thực hiện, những hợp tác xã này đã có đội nhân giống do hợp tác xã trực tiếp quản lý và chịu sự quản lý kỹ thuật của huyện. Hợp tác xã đã dành cho đội giống đủ diện tích nhân giống, đầu tư lao động, công diêm và những vật tư kỹ thuật cần thiết như đã ghi trong kế hoạch. Một trong những yêu cầu chủ yếu đối với đội nhân giống là phải sản xuất đủ giống cho hợp tác xã theo mức khoán và phải thực hiện đúng quy trình kỹ thuật sản xuất giống để có được hạt giống đủ tiêu chuẩn. Ở những huyện làm thí điểm như Hải Hậu, Đông Hưng, Cẩm Bình nói trên, chúng tôi đã giao cho Ban nông nghiệp huyện trách nhiệm giám định, kiểm nghiệm lúa giống (huyện có công nhận phẩm chất lúa giống thí hợp tác xã mới được gieo trồng). Tiêu chuẩn về hạt giống lúa do huyện kiểm nghiệm nói trên căn cứ theo Nghị quyết số 209-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 7-9-1974 về chủ trương và chính sách đối với giống cây trồng.

Như vậy, những quy định kỹ thuật của Bộ nông nghiệp là bao hành chung cho cả nước, một số tỉnh đã vận dụng cho thích hợp với điều kiện của tỉnh mình, nhưng không thể

thích hợp cho mọi hợp tác xã. Do đó, ngay từ đầu, các hợp tác xã có thể căn cứ vào kinh nghiệm của mình, vào những điều kiện cụ thể về đất đai và lao động mà tạm thời vận dụng. Nhưng, với một số tiến bộ kỹ thuật, cần có những mảnh ruộng thí nghiệm để làm thực nghiệm qua nhiều vụ, kết hợp những nhận xét trên ruộng thí nghiệm với những nhận xét trong sản xuất đại trà mà bổ sung dần cho các quy định kỹ thuật ngày càng sát thực tế hơn. Đó là một trong những nhiệm vụ của Tiểu ban kỹ thuật ở hợp tác xã.

Nói tóm lại, theo cách hiểu của chúng tôi thì xây dựng một nề nếp quản lý kỹ thuật từ cơ sở là quản lý có tổ chức, có kế hoạch, có căn cứ khoa học, toàn bộ các khâu trong quá trình sản xuất, từ chuẩn bị sản xuất, đến tiến hành sản xuất, thu hoạch sản phẩm. Đó là trình tự của một hệ thống công việc phải được làm một cách kiên trì, đầy đủ, chính xác để dần dần trở thành tập quán mới, phong cách làm ăn mới trong hợp tác xã.

II - XÂY DỰNG MỘT NỀN NẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT TRONG HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Tổ chức tốt hệ thống quản lý kỹ thuật từ trung ương đến cơ sở.

Để giúp ban quản trị thực hiện tốt việc quản lý kỹ thuật, nhiều địa phương đã lập một tổ chức chuyên trách gọi là Tiểu ban kỹ thuật của hợp tác xã.

Tiểu ban kỹ thuật là một trong các tiểu ban chuyên môn thuộc bộ máy quản lý sản xuất của hợp tác xã, có nhiệm vụ giúp ban quản trị quản lý thống nhất mọi mặt công tác kỹ thuật nông nghiệp phục vụ sản xuất như: tổ chức làm thực nghiệm và trình diễn kỹ thuật để chuẩn bị cho việc áp dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật cần thiết; vận dụng và xây dựng các quy trình, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật hằng vụ và hằng năm, bảo đảm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất của hợp tác xã; sau khi các quy định này được đại hội xã viên và chủ nhiệm hợp tác xã thông qua thì tổ chức phổ biến, bồi dưỡng cho xã viên, kiểm tra việc thực hiện và thay mặt ban quản trị nghiệm thu kết quả thực hiện; tổng kết công tác quản lý kỹ thuật tại cơ sở, đề nghị những trường hợp khen thưởng và kỷ luật; lưu trữ những tư liệu khoa học kỹ thuật cơ bản của hợp tác xã làm căn cứ để xây dựng kế hoạch sản xuất; mua sắm, phân phối vật tư kỹ thuật; quản lý việc sử dụng các tư liệu sản xuất và vật tư kỹ thuật quan trọng của hợp tác xã.

Tiểu ban này bao gồm hầu hết những cán bộ kỹ thuật và những người đã qua huấn

luyện kỹ thuật ở hợp tác xã thuộc các ngành nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp; mỗi ngành có một kỹ thuật trưởng, chọn trong số những cán bộ kỹ thuật có năng lực nhất về ngành đó. Các kỹ thuật trưởng hợp lại thành bộ phận thường trực của tiểu ban. Trưởng tiểu ban là một trong số kỹ thuật trưởng đó hoặc là phó chủ nhiệm hợp tác xã phụ trách kỹ thuật; các ủy viên tiểu ban được phân công trực tiếp ở các đội sản xuất cơ bản và các tổ, nhóm kỹ thuật.

Thật ra, những tổ chức như tiểu ban hoặc tổ kỹ thuật này ở hợp tác xã đã có từ lâu nhưng chưa phát huy được tác dụng là do: chưa xác định và thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình; chưa làm rõ mối quan hệ của nó với ban quản trị hợp tác xã và với những tổ chức quản lý kỹ thuật ở huyện, tỉnh; chưa có chế độ công điểm thù lao thỏa đáng khiến cho quyền lợi của các thành viên tiểu ban chưa gắn liền với hiệu quả công tác của họ.

Ban quản trị có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc và tạo đầy đủ những điều kiện cho tiểu ban kỹ thuật quản lý việc áp dụng các quy định kỹ thuật, tức là phát huy được hiệu quả của các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất của hợp tác xã. Ban quản trị phải tôn trọng những quy định kỹ thuật đã được ban bạc thống nhất; và các thành viên của tiểu ban, tùy theo trách nhiệm và quyền hạn của mình, được thay mặt ban quản trị nghiệm thu kết quả công việc định chỉ hoặc buộc phải làm lại những việc sai quy định kỹ thuật.

Cũng để thực hiện yêu cầu đó, các tiểu ban chuyên môn khác của hợp tác xã (kế hoạch, tài vụ, kế toán) phải phối hợp công tác chặt chẽ với tiểu ban kỹ thuật, thí dụ trong việc xây dựng các định mức cho kế hoạch sản xuất có căn cứ khoa học, trong việc chuẩn bị các phương án ăn chia, công điểm; trong việc mua sắm và phân phối vật tư, phân công lao động v.v...

Tiểu ban kỹ thuật của hợp tác xã là tổ chức cơ sở trong hệ thống quản lý kỹ thuật của ngành nông nghiệp, nó chịu sự chỉ đạo trực tiếp của cấp huyện. Hệ thống quản lý kỹ thuật phải thông suốt từ trung ương đến cơ sở, các quy định kỹ thuật phải thống nhất trong cả nước với ý nghĩa là: những quy định của cấp dưới cần linh hoạt, sáng tạo nhưng về nguyên tắc không trái với những quy định của cấp trên. Cơ quan quản lý kỹ thuật trong ban nông nghiệp huyện có thể có những mối liên hệ sau đây với các tiểu ban kỹ thuật của các hợp tác xã trong huyện: huấn luyện kỹ thuật cho cán bộ cơ sở và xã

viên; điều hành một số cơ sở vật chất kỹ thuật dùng chung cho nhiều hợp tác xã (như hệ thống thủy nông, trại giống cấp II, cụm chế biến thức ăn gia súc); như thế, trong hệ thống quản lý kỹ thuật từ trung ương đến cơ sở, có chế độ báo cáo thỉnh thị, thông tin hai chiều; cấp huyện có thể kiểm tra và quyết định về một số vấn đề khoa học kỹ thuật (như đánh giá chất lượng giống do hợp tác xã sản xuất, quyết định chuẩn đoán về dịch bệnh hay sâu bệnh...).

Thời gian qua, nhiều địa phương đã quy định chế độ công điểm, thù lao, thưởng phạt vật chất và tinh thần cho các thành viên trong tiểu ban kỹ thuật của hợp tác xã (cho hưởng một phần sản lượng vượt kế hoạch do đóng góp của công tác kỹ thuật; cho đi học, khen thưởng sáng kiến). Đó chính là những đòn bẩy thúc đẩy hoạt động của đội ngũ cán bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất, vì quyền lợi của họ gắn liền với hiệu quả sản xuất của hợp tác xã và phần đóng góp cho Nhà nước.

2. Đào tạo, rèn luyện cán bộ, bồi dưỡng khoa học kỹ thuật cho nông dân xã viên.

Cán bộ khoa học kỹ thuật là cái cầu nối khoa học với sản xuất, là người phổ biến, hướng dẫn và tổ chức nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Do đó, việc sử dụng tốt số cán bộ đã có ở hợp tác xã, đào tạo thêm cán bộ xuất thân từ người trực tiếp sản xuất gắn bó với sản xuất là một trong các khâu quyết định thành công của công tác quản lý kỹ thuật trong hợp tác xã.

Những tỉnh như Hà Nam Ninh tổ chức tiểu ban khoa học kỹ thuật ở hợp tác xã, đã tập hợp được lực lượng kỹ thuật vào một tổ chức có trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng, đưa họ đi vào thực hiện tiến bộ kỹ thuật trên đồng ruộng, cho họ được hưởng một phần thành quả của lao động kỹ thuật nhờ đó đã tạo được một đội ngũ nông cốt quản lý kỹ thuật ở cơ sở. Tỉnh Thanh Hóa đã chọn những cán bộ khoa học kỹ thuật xứng đáng để huấn luyện và bổ nhiệm làm kỹ thuật trưởng ở hợp tác xã, đã phát huy tác dụng của đội ngũ cán bộ kỹ thuật thiết thực phục vụ sản xuất. Các tỉnh Thanh Hóa, Hà Nam Ninh, Nghệ Tĩnh đã tổ chức được những trường của huyện để đào tạo đội trưởng, đội phó; trại trưởng, trại phó trại chăn nuôi tập thể và các loại nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật khác cho hợp tác xã, đã tạo được đội ngũ đồng bộ những người giúp Ban quản trị hợp tác xã quản lý sản xuất và quản lý kỹ thuật. Kinh nghiệm của những trường huyện này đã được phổ biến cho các địa phương khác.

3. Cơ sở vật chất — kỹ thuật và các chính sách khuyến khích việc đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nề nếp.

Ở trên chúng tôi đã nói về những điều kiện để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cần có để áp dụng tiến bộ kỹ thuật và tiến hành quản lý kỹ thuật ở cơ sở. Gần đây, một số chính sách khuyến khích sản xuất mà Chính phủ ban hành, thí dụ các chính sách khuyến khích về chăn nuôi, cho mượn đất làm vụ đông, phân phối theo lao động trong hợp tác xã... thực sự đã tác động tích cực đến công tác khoa học kỹ thuật. Trong những cơ sở thí điểm đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nề nếp, nhìn chung đều đã có chú ý đến các điều kiện này.

Ban chủ nhiệm các chương trình khoa học — kỹ thuật về lúa gạo, về nuôi lợn và các chương trình liên quan, trong khi làm thí điểm ở huyện Hải Hậu (Hà Nam Ninh) đã quan tâm xây dựng hệ thống giống lúa hai cấp ở huyện và hợp tác xã, cung cấp cho hệ thống này giống nguyên chủng và giống cấp I; tổ chức các đội giống chuyên ở hợp tác xã; hoàn chỉnh mạng lưới bảo vệ thực vật và thú y ở huyện, hợp tác xã về trang thiết bị, vật tư, huấn luyện cán bộ; hướng dẫn sử dụng đất 10—15 phần trăm dành cho chăn nuôi và cung cấp thiết bị nguyên liệu gỗ cho các cùm chế biến thức ăn gia súc, cung cấp một phần lợn nái nền tốt và lợn đực ngoại cho trại giống huyện; giao khoán cho gia đình xã viên nuôi lợn tập thể và giao chỉ tiêu phân bón cho trại lợn tập thể và gia đình; tăng nhanh bèo dậu với giống bèo tốt (ở phía nam huyện) và điền thanh (ở phía bắc huyện), gia đình làm nhà chế biến phân và tăng dọn chuồng, cải tạo đất chua mặn; sử dụng công cụ cải tiến làm đất và thu hoạch (cày xé nhỏ, máy đập lúa hai trống), thiết kế đồng ruộng thuận tiện cho cơ khí hóa, tổ chức trạm sữa chữa cơ khí và cung cấp phụ tùng.

Trường đại học nông nghiệp II đã đưa vào nhiều hợp tác xã, ở nhiều vùng khác nhau, những kết quả nghiên cứu của trường như:

giống ngô và đỗ tương do Trường lai tạo, quy trình kỹ thuật trồng dưa dổi, xác định bộ giống lúa trên đất bạc màu Hà Bắc, cải tạo đất bạc màu ở trung du, cải tạo đất cát ven biển, thâm canh cây thức ăn gia súc, áp dụng công thức lợn lai Landrace X Lang hồng của Trường. Trường đã làm thí điểm đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và quản lý kỹ thuật ở huyện Tân Yên (Hà Bắc) và Nghi Xuân (Nghệ Tĩnh) với những nội dung: xây dựng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật; xây dựng và hoàn chỉnh 1200 định mức lao động trồng trọt, chăn nuôi ở 22 hợp tác xã; soạn 12 quy trình kỹ thuật cho cây trồng, xây dựng 11 trạm thú y dân lập, một trạm nghiên cứu thức ăn, một trại giống lúa 100 héc ta, hai cơ sở lợn nái cấp II; điều tra nông hóa chuẩn bị bản đồ 1/25 000 cho huyện; chỉ đạo thực hiện các chính sách mới về cho mượn đất vụ đông, ba khoán, phân phối theo lao động; mở một lớp đào tạo kế toán viên cho hợp tác xã, đưa vào thực hiện chế độ khoán 43 tài khoản; tổ chức hai lớp tập huấn được 57 dân tỉnh viên.

Xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật ở hợp tác xã nông nghiệp là một vấn đề mới ở ta, càng mới trong khu vực sản xuất nông nghiệp đang từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Chỉ có quản lý kỹ thuật tốt thì mới sử dụng được lao động, đất đai, vật tư kỹ thuật một cách hợp lý đạt hiệu quả kinh tế, cao. Không phải cứ tổ chức hợp tác xã là người nông dân đã biết quản lý sản xuất tập thể và quản lý kỹ thuật. Cho nên chúng ta cần mạnh dạn và chủ động tiến hành quản lý kỹ thuật, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, để sớm xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật cho tất cả các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, coi đây là điều kiện cần thiết để đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, củng cố hợp tác xã, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và trình độ quản lý cho nông dân lao động nước ta.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT BÀI TRONG SỐ NÀY:

Lê Quang Báu	— Vụ trưởng Vụ giao thông — xây dựng — thủy lợi, UBKH và KTNN.
Nông Thế Cận	— Q. Viện trưởng Viện công nghiệp thực phẩm.
Vũ Bá Ninh	— Cán bộ Vụ giao thông — xây dựng — thủy lợi, UBKH và KTNN.
Nguyễn Quang Khải	— Giám đốc Nhà máy hóa chất Đức Giang.
Trần Hữu Phúc	— Chủ nhiệm Công ty vật tư khoa học — kỹ thuật.
Nguyễn Phùng	— Kỹ sư Liên hiệp các xí nghiệp khảo sát Bộ xây dựng.
Trương Chí Tân	— Cán bộ Vụ giao thông — xây dựng — thủy lợi, UBKH và KTNN.
Chí Thành	— Cán bộ Viện công nghiệp thực phẩm.
Trình Văn Thịnh	— Vụ trưởng Vụ khoa học kỹ thuật, Bộ nông nghiệp.
Đặng Văn Thuyết	— Vụ công nghiệp, UBKH và KTNN.